

Thanh Phú, ngày 08 tháng 12 năm 2022

Số: **83/2022/QĐST - DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 240/2022/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Duy Q, sinh năm: 1997; Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Hiện đang cư trú tại: Số nhà 74/2, ấp H B, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Duy Q: Bà Nguyễn Hồng U, sinh năm: 1997. Địa chỉ thường trú: Số 619, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2022).

- *Bị đơn:* Ông Tống Hoàng L, sinh năm: 1977; Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1981. Cùng nơi cư trú: Số nhà 27/2, ấp B, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Tống Hoàng L và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Duy Q số tiền 347.880.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Thời gian và cách thức trả tiền như sau:

- Ngày 30/12/2022 đương lịch trả 47.880.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Ngày 30/3/2023 đương lịch trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng.

- Ngày 30/6/2023 đương lịch trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng.

- Ngày 30/9/2023 đương lịch trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng.

- Ngày 30/12/2023 dương lịch trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng.
- Ngày 30/3/2024 dương lịch trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng.
- Ngày 30/6/2024 dương lịch trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.697.000 đồng, các bên thống nhất:

- Ông Tống Hoàng L và bà Nguyễn Thị M liên đới chịu: 4.348.500 đồng (Bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

- Ông Trần Duy Q chịu: 4.348.500 đồng (Bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng). Ông Q được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại số tiền: 4.491.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng) (do bà Nguyễn Hồng U nộp thay) theo biên lai thu số 0007521 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên